

CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT, ĐÀO TẠO VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT, ĐÀO TẠO VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNIVERSAL TRANSLATING, TRAINING AND COMMERCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110260314

3. Ngày thành lập: 22/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21 ngõ 213 Giáp Nhất, Tổ 2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987555375

Fax:

Email: dichthuattoancau2023@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP), Bán buôn dược liệu (Khoản 2 Điều 4 Thông tư 38/2021/TT-BYT)	4632
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn va li, túi, ví, cặp, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; máy tiệt trùng sữa, máy hút sữa, tủ đựng quần áo cho bé, bồn tắm trẻ em, quây nhựa kèm thảm xốp, đồ dùng cho bé; dụng cụ thể dục, thể thao; dụng cụ y tế; đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức mỹ nghệ; nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; xe đạp và phụ tùng xe đạp; băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; (trừ loại Nhà nước cấm)	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ làm thủ tục visa, hộ chiếu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
9.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
10.	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Dạy các khóa dành cho học sinh yếu kém; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại (Điều 46,48 Nghị định 46/2017/NĐ-CP); Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (Điều 4,5,6 TT 04/2014/TT-BGDĐT). Việc giảng dạy có thể được tiến hành ở nhiều môi trường khác nhau như ở các đơn vị hoặc theo điều kiện học của khách hàng, các tổ chức giáo dục, nơi làm việc hoặc tại nhà, có thể thông qua như tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác. Việc dạy học này không dẫn đến được cấp bằng tốt nghiệp trung học hoặc bằng tốt nghiệp đại học	8559
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. - Dịch vụ tư vấn du học (Điều 106, Điều 107 Nghị định 46/2017/NĐ-CP Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8560
13.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán)	6619
14.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);	7020

15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch, dịch thuật (Trừ loại Nhà nước cấm)	7490(Chính)
16.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (trừ đầu giá)	4719
18.	In ấn Chi tiết: Dịch vụ in ấn (trừ in tiền và các loại nhà nước cấm)	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
21.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động... (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở)	5510
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm các hoạt động kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường)	5610
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng. Cho thuê phòng họp. Cho thuê thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng, thiết bị tổ chức sự kiện	7730
26.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu, môi giới lao động, việc làm)	7810
27.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Phát triển nguồn nhân lực; Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước Dịch vụ cung ứng và quản lý nhân sự (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động, cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài và cho thuê lại lao động);	7820
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa	7990
30.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Dịch vụ soạn thảo văn bản, giấy tờ, đánh máy, kỹ thuật chế bản điện tử, photocopy;	8219
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đầu giá)	4741
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách, truyện các loại, báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác, lịch bloc...; Bán lẻ văn phòng phẩm: bút mực, bút bi, bút chì, giấy, túi đựng hồ sơ,...	4761
34.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
35.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ phụ kiện may mặc khác như gang tay, khăn, nút thắt, cà vạt, dây đeo quần,... Bán lẻ cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví... bằng da, giả da hoặc chất liệu khác; Bán lẻ balo, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác; Bán lẻ hàng da và giả da khác	4771
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ thuốc chữa bệnh; + Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình (Điều 18 Luật Dược 2016); + Bán lẻ nước hoa, vật phẩm vệ sinh; + Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác	4772
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGHIÊM THÚY HẰNG	Việt Nam	Số 611 Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	001171007638	
2	NGUYỄN HOÀNG MINH	Việt Nam	Số 611 Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001093010111	
3	NGUYỄN THẾ LÂN	Việt Nam	Thôn Phú Thụy, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001086021902	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ LÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/05/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001086021902

Ngày cấp: 07/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Thụy, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phú Thụy, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội